

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 16-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Huệ và ông Vũ Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2018, tại Nhà văn hóa thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn H - Sinh ngày: 07 tháng 10 năm 1999 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L - Sinh năm: 1976 và bà Đinh Thị Y - Sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B thì bị cáo H có nhân thân tốt, hiện tại bị cáo H đang bị khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Lào Cai; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10 ngày 22/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, hiện bị cáo tại ngoại tại Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A - Sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Đinh Thị Y - Có mặt; Anh Bùi Quang K - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17/8/2017, Đàm Văn H (Sinh ngày: 03/02/2001) và Vũ Văn H (Sinh ngày: 07/10/1999) đến quán Hoàng San ở tổ dân phố Phú Thành 3, thị trấn Phố Lu chơi điện tử, đến khoảng 01 giờ ngày 18/8/2017 thì H và H đi lấy trộm tài sản, H đồng ý đi cùng H đến quán bia Quốc Kiên. Thấy tường phía sau quán bia thấp, lối cửa sau chỉ được che chắn bằng bình ga nên H bảo H đứng ngoài cảnh giới còn H vào theo lối cửa sau thì thấy ba người đang nằm ngủ. H quan sát và lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng đang sạc pin ở đầu giường và 01 túi giả da màu nâu đều của anh Nguyễn Tuấn A, sau đó H ra ngoài theo lối cửa trước. Khi ra đường gặp H thì cả hai đi bộ đến khu vực tiểu công viên cách quán bia Quốc Kiên 100m, H cầm điện thoại vừa lấy trộm được để kiểm tra nhưng không mở được mặt khóa của điện thoại, H là người cầm túi và mở ra kiểm tra, bên trong có 01 ví nam nhưng không có tiền nên H đã vứt ví ở khu vực tiểu công viên và giữ lại túi nhưng sau đó không sử dụng mà vứt túi đi. H và H quay lại quán Hoàng San chơi điện tử, đến khoảng 04 giờ ngày 18/8/2017 H và H đi tàu lên thành phố Lào Cai và bán điện thoại trộm cắp được cho anh Bùi Quang K là chủ cửa hàng điện thoại Thành Trung với giá 500.000 đồng, số tiền này thì H và H đã nạp tiền chơi game 300.000 đồng và 200.000 đồng còn lại thì cùng chi tiêu hết. Anh Bùi Quang K đã bán chiếc điện thoại mua của Đàm Văn H và Vũ Văn H cho người khách không quen biết với giá 2.200.000 đồng, hiện tại Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Sau khi trộm cắp tài sản là điện thoại của anh Nguyễn Tuấn A thì khoảng 01 giờ ngày 31/8/2017, một mình Đàm Văn H còn thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 24P5-4621 của anh Nguyễn Đức T, hiện Đàm Văn H đang bỏ trốn nên Cơ quan Công an tạm đình chỉ điều tra và ra quyết định truy nã đối với Đàm Văn H. Ngoài hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B thì Đàm Văn H và Vũ Văn H còn nhiều lần trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Lào Cai, hiện tại Công an thành phố Lào Cai đang điều tra để xử lý theo quy định.

Ngày 19/9/2017 và ngày 20/9/2017 thì Vũ Văn H và Đàm Văn H lần lượt đến Công an huyện B, tỉnh Lào Cai đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B.

Tại biên bản định giá tài sản số 10/BB.ĐG, ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s (A1601) có giá trị 5.391.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do không còn ai trong vụ án yêu cầu bồi thường về dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B không đề cập giải quyết; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn H nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên hành vi của bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, bị Đàm Văn H rủ rê, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, sau đó bị cáo đã được gia đình đưa đến cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo H thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Nguyễn Tuấn Anh, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại xảy ra không lớn. Vì vậy xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo có cơ hội học tập, lao động, rèn luyện bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53, Điều 60, Điều 68, 69, 71, 74 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Văn H đã thừa nhận hành vi cùng với Đàm Văn H trộm cắp tài sản là điện thoại Oppo F1s của anh Nguyễn Tuấn Anh có trị giá 5.391.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo H và Đàm Văn H phạm tội mang tính chất đồng phạm, giản đơn. Đàm Văn H là người chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại Oppo F1s của anh Nguyễn Tuấn Anh nên Đàm Văn H pH chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Tuy nhiên trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” thì Đàm Văn H đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan công an huyện B, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đàm Văn H, khi nào bắt được H sẽ phục hồi điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc tạm đình chỉ điều tra đối với Đàm Văn H không ảnh hưởng đến việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Văn H là người được Đàm Văn H rủ đi lấy trộm tài sản và H đã đồng ý ngay, sau đó H là người đứng ngoài cảnh giới cho H lấy trộm điện thoại Oppo F1s của anh Nguyễn Tuấn Anh. Do đó H phải chịu trách nhiệm với vai trò là người giúp sức trong vụ án.

Sau khi lấy trộm được tài sản, H đã đi cùng H để bán điện thoại cho anh Bùi Quang Khiêm với giá 500.000 đồng, cả hai cùng nhau nạp thẻ chơi game và tiêu sài cá nhân hết. Vì vậy Đàm Văn H và Vũ Văn H cùng phải chịu trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Tuấn Anh. Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Tuấn Anh được pháp luật bảo vệ. Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vì muốn có tiền chơi game và tiêu sài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Đàm Văn H. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận: sau khi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B thì bị cáo H và H còn nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản tại địa bàn thành phố Lào Cai; hiện nay Công an thành phố Lào Cai đã có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn H, vụ việc đang trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn H phải xử được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong vụ án này, các bị cáo phạm tội khi đều chưa đủ 18 tuổi, hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng quy định tại Điều 20, 53 và Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi phạm tội thì bị cáo H đã được gia đình đưa đến cơ quan Công an để đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả; Thiệt hại xảy ra không lớn, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H có ông, bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba và gia đình thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Liên quan đến vụ án còn có anh Bùi Quang K là người đã mua điện thoại Oppo F1s của Đàm Văn H và Vũ Văn H. Tại thời điểm mua điện thoại, anh K không biết đó là điện thoại do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Tuấn A yêu cầu Đàm Văn H và Vũ Văn H bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nên bị cáo H đã bồi thường 2.500.000 đồng và H bồi thường 2.500.000 đồng theo biên bản thỏa thuận dân sự (bút lục 153). Số tiền còn lại theo biên bản định giá thì anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu bồi

thường, đến nay anh Nguyễn Tuấn A cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại Oppo F1s thì Đàm Văn H và Vũ Văn H đã bán cho anh Bùi Quang K, sau đó anh K bán chiếc điện thoại đó cho một người khách không quen biết, đến nay không thu hồi được; Đối với chiếc túi giả da màu nâu có dây đeo và 01 ví nam của anh Nguyễn Tuấn A thì các bị cáo đã vứt đi, cơ quan Công an đã truy tìm vật chứng nhưng không được. Đến nay anh Nguyễn Tuấn A cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Vũ Văn H chưa đủ 18 tuổi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù, tuy nhiên bị cáo Vũ Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thiệt hại xảy ra không lớn và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi vì vậy cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo Vũ Văn H đang bị khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Lào Cai. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo Vũ Văn H được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị hại: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa thì bị hại Nguyễn Tuấn A vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Vũ Văn H đã bồi thường đầy đủ nên bị hại không yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự thì bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p Khoản 1 Điều 46 Điều 20, 53, Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Vũ Văn H 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và vắng mặt người bị hại, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND B;
- Công an B (2);
- Công an TP Lào Cai;
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

